

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN PHÙ CÁT

Số: 553/TB -THADS

Mẫu số: D23-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phù Cát, ngày 30 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp;
Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐST-KDTM ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân
dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 112/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 10 năm
2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền (nay là huyện
Long Đất), tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định ủy thác xử lý tài sản số 01/QĐ-CTHADS ngày 06 tháng 02
năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định xử lý tài sản ủy thác số 01/QĐ-CCTHADS ngày 14/02/2025 của
Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 05/QĐ-CCTHADS ngày
17/3/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát;

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Công ty CP Thẩm
định giá Sagovalve; Địa chỉ: 506 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí
Minh có Chi nhánh Công ty CP Thẩm định giá Sagovalve tại tỉnh Bình Định; Địa chỉ:
38 Lưu Trọng Lư, phường Đống Đa, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đối với tài sản là
tàu đánh cá vỏ composite số đăng ký BV-97789-TS đứng tên ông Trà Văn Hoàn.

Căn biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 28/5/2025 đối với Ngân hàng TMCP
Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa -Vũng Tàu, địa chỉ: 24 Hưng Đạo,
phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;

Do các bên đương sự không thỏa thuận về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá,
Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát; địa chỉ: Đường Quang
Trung thuộc thôn Phú Kim, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định cần lựa chọn
tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên sau:

Một chiếc tàu đánh cá vỏ composite được cấp số đăng ký BV-97789-TS do Chi
cục thủy sản tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 04/10/2018 cho ông Trà Văn Hoàn.

- Loại tàu: Đánh cá
- Công dụng: Khai thác thủy sản
- Năm đóng: 2018; Nơi đóng: Cam Ranh; Mẫu thiết kế: Dân gian

* Đặc điểm kỹ thuật:

- + Chiều dài: L_{max}: 24,65; L_{tk,m}: 21,34
- + Chiều rộng: B_{max,m}: 6,50; B_{tk,m}: 6,13
- + Chiều cao mạn D_m: 2,95; chiều chìm D_m: 1,95
- + Mạn khô f_m: 1,00.

Hiện trạng: Buồng máy trống rỗng, tất cả trang thiết bị điện không còn; trong hầm máy chỉ còn 01 máy chính hiệu Mitsubishi hiện trạng đã bị gỉ sét toàn bộ, hộp số gỉ sét; Vỏ tàu đã bị bong tróc, gỉ sét nhiều vị trí, bị vỡ hỏng ở phần đuôi và mũi tàu, sơn phủ bong tróc. Các trang thiết bị hàng hải, hệ thống điện: Không còn.

Hiện tàu đang neo đậu tại cảng cá Đề Gi thuộc An Quang Đông, Cát Khánh, Phù Cát, Bình Định..

- Giá khởi điểm: **2.305.000.000 đồng** (Hai tỷ ba trăm lẻ năm triệu đồng chẵn).

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát thông báo đề các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

Tiêu chí lựa chọn tổ chức tổ chức đấu giá tài sản:

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

- Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

- Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

- Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

(Đính kèm theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản)

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ bán đấu giá, hồ sơ năng lực (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự; giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu...) và các tài liệu khác có liên quan.

Tổ chức bán đấu giá cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành.

Lưu ý: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức bán đấu giá không được lựa chọn.

Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 30 tháng 5 năm 2025 đến hết ngày 04 tháng 6 năm 2025.

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản của mình. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Đường Quang Trung thuộc thôn Phú Kim, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Thông báo này thay thế Thông báo số: 549/TB-THADS ngày 28/05/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định./.

- Nơi nhận:**
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Bình Định;
 - Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
 - Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát;
 - Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Đào Văn Hà

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**
(Đính kèm theo Thông báo số 553/TB-CCTHADS, ngày 30/05/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0

2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0

IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	3,0

	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày <u>Luật đấu giá tài sản</u> có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty	4,0

	đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0



V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá là tài sản Thi hành án trong năm 2024	2,0
2	Trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Bình Định	4,0
3	Tiêu chí khác: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có nhiều nhân viên nhất (trừ Đấu giá viên), làm việc theo hợp đồng lao động, tham gia đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ	2,0
Tổng số điểm		100